

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO HÀNG

Kính gửi : Quý đơn vị

Căn cứ theo kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt. Trường Đại học Y tế công cộng kính mời quý Công ty/đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào hàng cạnh tranh, cung cấp hóa chất vật tư tiêu hao phục vụ đào tạo chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Công ty/đơn vị nộp báo giá phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau:

- Đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề yêu cầu.
- Bản chào giá phải đáp ứng đủ số lượng, đặc tính kỹ thuật như yêu cầu.
- Hàng hóa dịch vụ chào giá phải là mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.
- Giá chào hàng là giá đã bao gồm: thuế GTGT và các chi phí dịch vụ khác.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- Thời hạn nộp báo giá chậm nhất là 16h30 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Mọi thông tin liên hệ:

Trường Đại học Y tế công cộng (Số 1A đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, Hà Nội), số điện thoại: 0984735568 để đăng kí chào hàng và tìm hiểu các thông tin cần thiết khác.

Trường Đại học Y tế công cộng gửi tới quý công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Minh

Phụ lục kèm theo thư mời chào hàng ngày 21/5/2026

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
1	Phần lô 1: Hóa chất cơ bản								
1.1		Formaldehyt	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Formaldehyde 37% , dạng dung dịch	Chai	16				16
1.2		Cồn công nghiệp (96 độ)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 20 l/thùng 4. Yêu cầu đặc thù: Cồn 96 độ, dạng lỏng	Thùng	4				4
1.3		Cồn y tế (70 độ)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 20 l/thùng	Thùng	6	1			7

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: Cồn 70 độ, dạng lỏng						
1.4		Cồn tuyệt đối/C2H6O	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1 l/lo 4. Yêu cầu đặc thù: Cồn tuyệt đối, dạng lỏng	Lọ	90	12			102
1.5		Natri citrat	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: quy cách đóng gói 500g/lo 4. Yêu cầu đặc thù khác: Hóa chất dạng rắn	Lọ	1				1
1.6		HemoStat Thromboplastinliquid (PT)	Hóa chất HemoStat Thromboplastinliquid dạng lỏng xét nghiệm Prothrombin Time (PT) dùng để đánh giá chức năng đông máu ở con đường ngoại sinh và con đường chung với mẫu huyết tương Hộp 6x2ml, gồm có: - Chiết xuất não thỏ: > 10%, - CaCl2: 0,2%, - Sodium azide: < 0,01% Độ ổn định: 12 ngày ở 2-8°C, 4 ngày ở 18-25°C	hộp	10				10
1.7		Hemostat Thromboplastin-SI (APTT)	Bộ hóa chất Hemostat aPTT-EL xét nghiệm aPTT sử dụng chất hoạt hóa Ellagic acid, dùng để đánh giá chức năng đông máu ở con đường nội sinh và con đường chung với mẫu huyết tương, Hộp gồm có: - Hoá chất 1: Chất thử chẩn đoán aPTT-EL 6x4ml, thành phần: cephalin	hộp	5				5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			não thô < 1,0%, ellagic acid, sodium zide < 0,01%; - Hóa chất 2: Dung dịch CaCl2 0,02 mol/l, 6x4ml, thành phần: sodium azide < 0,01%, muối và chất ổn định, Độ ổn định 14 ngày ở 2-8°C,						
1.8		Mouse/Rabbit ImmunoDetect or DAB HRP Brown Detection System	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Hộp gồm 05 lọ với các thể tích: HRP Label (KT2), Biotinlated Link, Peroxydase Blocker, DAB đậm đặc 3mL và đệm pha Buffer Substrate	bộ	2				2
1.9		Glycerin C3H8O3 (glycerol)	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Glycerin/ Glycrol 5. Chất liệu: Glycerin 6. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: 1 lít/ chai 4. Yêu cầu đặc thù: Glycerol/ Glycerin	Chai		1			1
1.10		Đệm TBE 10X	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Đệm TBE 10X 1. Chất liệu: dung dịch 2. Màu sắc: không màu 3. Kích thước: Chai 1000 mL 4. Yêu cầu đặc thù: Sử dụng được trong điện di gel agarose và polyacrylamide. Sản phẩm: không DNase, RNase và protease	Chai	1	1			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
1.11		Agarose gel điện di	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: bột 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 100g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột Agarose tinh khiết dùng trong điện di	Lọ		1			1
1.12		Bộ hoá chất xét nghiệm ASO latex 100 test/hộp	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Không áp dụng 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 100 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ sinh phẩm xét nghiệm kháng thể Antistreptolysin O trong huyết thanh bệnh nhân gồm tối thiểu 01 ống chứng dương, 01 ống chứng âm; có kèm bộ que trộn và pipet.	Hộp		3			3
1.13		Thuốc thử Kovac	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: Vàng nhạt 3. Kích thước: 100 mL/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Thuốc thử tính chất sinh enzym tryptophan của vi khuẩn	Lọ	1				1
1.14		Bộ thuốc nhuộm Gram (250mLx4)	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm	Bộ	12	3			15

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 250mLx4 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ thuốc nhuộm Gram có quy cách đóng gói: Bộ thuốc nhuộm Gram gồm 4 hoặc 4 chai, mỗi chai 250ml (Tím gential; Lugol; Đỏ fuchsin/safrarin; 1 chai còn tẩy)						
1.15		Bộ thuốc nhuộm Ziehl_Neelsen (100mlx3)	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 100mlx3 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ thuốc nhuộm Zhiel-Nellsen có quy cách đóng gói: Bộ thuốc nhuộm Zhiel-Nellsen gồm 3 chai, mỗi chai 100ml(đỏ fuchsin; Acid alcohol; Methylen Blue)	Bộ	4				4
1.16		Presep	1. Mới 100% 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 100 viên , mỗi viên 5g chứa 2,5g hoạt chất. 4. Yêu cầu đặc thù: Viên khử khuẩn Presept 2,5 thành phần Natri troclosene.	Hộp	4	1			5
1.17		Keo gắn lam kính	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng	Lọ	4				4

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 118ml/ lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Keo gắn lam không tan trong nước dạng lỏng						
1.18		Xylen	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500ml/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch, dùng trong chuyển và nhuộm tiêu bản	Lọ	35				35
1.19		Eosin Y	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1000ml/chai 2. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch, là nhuộm tiêu bản.	Chai	3				3
1.20		Orange G-6	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500ml/chai 2. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch nhuộm màu cam	Chai	3				3
1.21		EA-50 (Eosin Azua 50)	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025	Chai	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: màu xanh lá cây 3. Kích thước: Đóng gói: 1000ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch						
1.22		Thuốc thử Schiff	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói 500ML/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch, là nhuộm tiêu bản	Lọ	1				1
1.23		Dung dịch Twend 20	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng 4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Chất lỏng dạng dầu màu vàng 3. Kích thước: lọ 500ml 4. Yêu cầu đặc thù: - Quy cách đóng gói: 500ml/ lọ Hạn sử dụng $\geq$ 18 tháng.	Lọ	1				1
1.24		Lugol	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu:	Chai	2	1			3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: 100mL/chai 4. Yêu cầu đặc thù:						
1.25		Ure tinh khiết	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng 4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Tinh thể 3. Kích thước: lọ 250g 4. Yêu cầu đặc thù: - Thành phần: $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$ - Quy cách đóng gói: 250g/lọ Hạn sử dụng ≥ 18 tháng.	Chai	1				1
1.26		Dung dịch Benedict	1. Mới 100% , sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 1 x 500 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: là dung dịch màu xanh đậm được dùng để kiểm tra sự hiện diện của nhóm chức Aldehyde. Nó là hỗn hợp của CuSO_4 , Na_2CO_3 và Sodium citrate.	Bộ	7	1			8
1.27		Thuốc thử Biuret	1. Mới 100% , sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 500 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Biuret phản ứng với các ion đồng (II) trong môi	Bộ	8	1			9

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			trường kiềm, tạo ra phức chất màu tím, được sử dụng trong phép thử biuret để phát hiện sự có mặt của liên kết peptide. Bộ gồm 2 chai Biuret A - 500ml, Biuret B - 500ml						
1.28		Petroleum ether	1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: Không màu 3. Kích thước: 500 ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Độ tinh khiết tối thiểu 90%; đựng trong lọ tối màu	Chai				1	1
1.29		Xanh malachite1%	1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: C52H54N4O12 5. Chất liệu: C52H54N4O12 6. Màu sắc: Xanh 3. Kích thước: 250ml/ chai 4. Yêu cầu đặc thù: C52H54N4O12	Chai		1			1
1.30		Na2CO3 - Natricacbonat	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: màu trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Tinh thể, màu trắng	Chai	1				1
1.31		Acid nitric đặc HNO3	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng	Chai	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500 ml/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: dạng dung dịch						
1.32		NaCl tinh khiết (Sodium chloride)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chất rắn kết tinh không màu hoặc màu trắng 2. Màu sắc: không màu, trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Công thức hoá học: NaCl; tên gọi khác: natri clorua, muối ăn, muối, muối mỏ, hay halua; Điểm nóng chảy: 801 độ C, điểm sôi 1413 độ C, tỷ trọng 2.16g/cm3; Độ hòa tan trong nước 35.9g/ml (25 độ C).	Chai	2				2
1.33		Congo Red (C32H22N6O6S2Na2)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dạng bột 2. Màu sắc: Đỏ 3. Kích thước: 25g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: độ tan 25g/L, nồng độ chất chỉ thị từ 85%	Chai	1				1
1.34		Xanh alcian (C56H68Cl4CuN16S4)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025	Chai	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dạng bột 2. Màu sắc: Đỏ 3. Kích thước: 25g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: độ tan 25g/L, nồng độ chất chỉ thị từ 85%						
1.35		Acid acetic - 10%	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500 ml/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: dạng dung dịch."	Chai	3				3
1.36		Orcein	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: Đỏ nâu 3. Kích thước: 100mL/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Sử dụng trong nhuộm giải phẫu bệnh, ưu tiên hàng của MERCK- ĐỨC	Chai	1				1
1.37		Toluidine blue	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm	Chai	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dạng rắn 2. Màu sắc: Xanh 3. Kích thước: 25g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Merck – Đức, độ tinh sạch tối thiểu 95%						
1.38		Hematoxylin Hariss	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1000ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng dung dịch, là nhuộm tiêu bản. Made in Germany	Chai	5				5
1.39		Acid Periodic	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 100 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Hóa chất dạng tinh thể	Chai	2				2
1.40		Giemsa Stain (Giêmsa mẹ)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025	Chai	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1000 ml/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Giemsa Stain dạng dung dịch đậm đặc						
1.41		Dung dịch đệm TBS 10X (Tris Buffered Saline)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: dung dịch cô đặc gấp 10 lần chứa 100 mM Tris và 1,5 M NaCl 5. Chất liệu: dung dịch 6. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Chai 500mL 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng nhuộm Hóa mô miễn dịch (IHC)	Chai	2				2
1.42		Chủng chuẩn Streptococcus pyogenes	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: chủng chuẩn >=F3 (F, F2, hoặc F0) Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chủng vi sinh được bảo quản đúng quy định 2. Màu sắc: không áp dụng 3. Kích thước: 1 chủng 1 ống Quy cách đóng gói: 5 viên 1 lọ 4. Yêu cầu đặc thù:"	Lọ	1				1
1.43		Chủng chuẩn Haemophilus	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100%	Lọ	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		influenzae	2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: chủng chuẩn >=F3 (F, F2, hoặc F0) Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chủng vi sinh được bảo quản đúng quy định 2. Màu sắc: không áp dụng 3. Kích thước: 1 chủng 1 ống Quy cách đóng gói: 5 viên 1 lọ 4. Yêu cầu đặc thù:"						
1.44		Chủng chuẩn Streptococcus agalactiae	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: chủng chuẩn >=F3 (F, F2, hoặc F0) Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chủng vi sinh được bảo quản đúng quy định 2. Màu sắc: không áp dụng 3. Kích thước: 1 chủng 1 ống Quy cách đóng gói: 5 viên 1 lọ 4. Yêu cầu đặc thù:"	Lọ	1				1
1.45		Chủng chuẩn Salmonella typhi	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: chủng chuẩn >=F3 (F, F2, hoặc F0) Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chủng vi sinh được bảo quản đúng quy định 2. Màu sắc: không áp dụng 3. Kích thước: 1 chủng 1 ống Quy cách đóng gói: 5 viên 1 lọ 4. Yêu cầu đặc thù:"	Lọ	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
1.46		Chủng chuẩn Shigella spp	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: chủng chuẩn >=F3 (F, F2, hoặc F0) Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chủng vi sinh được bảo quản đúng quy định 2. Màu sắc: không áp dụng 3. Kích thước: 1 chủng 1 ống Quy cách đóng gói: 5 viên 1 lọ 4. Yêu cầu đặc thù:"	Lọ	1				1
1.47		Bovine Serum Albumin	Hình thể: rắn, màu trắng đến nâu nhạt - Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL nước cho màu vàng đục rõ ràng đến dung dịch màu vàng lục - pH (1% trong nước ở 25 °C): 6,50 - 7,50	Chai	1				1
1.48		Hoá chất Thrombin (HemosIL Thrombin Time)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Tên hoá chất: Dade Thrombin Reagent 2. Quy cách: 10x 1ml + 10x 15ml/hộp 3. Yêu cầu: Định lượng thời gian ThrombinTime (TT) kèm với chất đệm (hoặc chất pha loãng) - Dạng bột khô và chất đệm - Độ ổn định hóa chất ≥ 15 ngày ở 2 - 8°C, ≥ 1 ngày ở 15°C trên máy.	Chai	2				2
1.49		C34H40Cl4N6 O2Zn (Xanh cresyl)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: xanh	Chai	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Kích thước: 100mL/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Tỷ trọng: 1.01 g/cm3 (20 °C); pH 3.7 (H2O, 20 °C); Dung môi là nước; Bảo quản: +15°C to +25°C; đựng trong lọ tối màu						
1.50		CaCl2 (Calci Clorua)*	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Tinh thể 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Calcium chloride khan , độ tinh khiết tối thiểu 95%	Chai	1				1
1.51		Calcium chloride dihydrate (CaCl2.H2O)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Tinh thể 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Calxxi clorrua có công thức hóa học CaCl2.2H2O, độ tinh khiết cao	Chai	1				1
1.52		Na2HPO4.2H2O (sodium hydrogen phosphate dihydrate)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Tinh thể 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: độ tinh khiết >95%	Chai	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
1.53		Disodium hydrogen phosphate dodecahydrate (Na2HPO4.12 H2O)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Tinh thể 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: 500 g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: độ tinh khiết >95%	Chai	1				1
1.54		Buffer solution pH 7.0 (Dung dịch pH chuẩn)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dung dịch pH chuẩn	Chai	1				1
1.55		Buffer solution pH 10.0 (Dung dịch pH chuẩn)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500ml/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dung dịch pH chuẩn	Chai	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
1.56		Thuốc nhuộm Lacto Phenol Coton Blue	1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: xanh 3. Kích thước: 100 mL/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Sử dụng được trong soi tươi và nhuộm nấm		1				1
1.57		PBS	1. Chất liệu: viên nén 2. Màu sắc: màu trắng 3. Kích thước: Khối lượng: 1814,5 đến 2005,5mg / viên. Quy cách đóng gói: Chai chứa 100 viên 4. Yêu cầu đặc thù: thành phần viên nén gồm muối photphat đậm:> 99%; Natri clorua : <1%; Kali clorua : <0,1%. 1 viên hòa tan trong nước 200mL thu được dung dịch đậm chứa: 0,01M phosphate, 0,0027M KCl và NaCl 0,137M, pH 7,4 ở 25 °C Sử dụng: Hòa chất được sử dụng làm bộ đệm pH dùng trong phòng thí nghiệm về sinh học phân tử.		1				1
2	Phần lô 2: Hóa chất sinh phẩm kit test								
2.1		Kit - FT4 bằng phương pháp ELISA	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - FT4 bằng phương pháp ELISA, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Kit	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.2		Kit Beta HCG sinh sản bằng phương pháp ELISA	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Kit Beta HCG sinh sản bằng phương pháp ELISA, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Hộp	3				3
2.3		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA tìm HBsAg (96 test/hộp)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA tìm HBsAg, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Hộp	5				5
2.4		Anti human globulin (Eryclone Anti Human Globulin)	1. Sản xuất: từ 2025 2. Yêu cầu đặc thù: Là 1 hỗn hợp cân bằng của Globulin có độ tinh khiết cao gồm Anti-IgG và Anti-C3d Hiệu giá: Anti-IgG $\geq 1:256$; Anti-C3d $\geq 1:16$ Độ đặc hiệu: đa đặc hiệu với IgG người và các thành phần bổ thể C3b và C3d Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 12485; EC 3. Quy cách đóng gói: 10 ml/ lọ	lọ	3				3
2.5		Kit - TSH bằng phương	" 1. Mới 100%	bộ	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		pháp ELISA	2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - TSH bằng phương pháp ELISA, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm."						
2.6		Dung dịch Marcano đếm hồng cầu	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500 mL/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dung dịch Marcano đếm hồng cầu gồm: muối natri sulfat :50g, Formol 40%: 50ml, nước cất vừa đủ :1000ml.	chai	2				2
2.7		Dung dịch Marcano đếm tiểu cầu	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù:	chai	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Dung dịch Marciano đếm tiêu cầu cầu gồm: muối natri sulfat :50g, Formol 40%: 50ml, nước cất :1000ml. Quy cách đóng gói: 500 mL/chai						
2.8		Dung dịch Lazarus đếm bạch cầu	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500mL/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Dung dịch Lazarus đếm bạch cầu gồm: dung dịch acid acetic nguyên chất: 50ml, dung dịch xanh methylen 1%: 10 giọt, nước cất vừa đủ: 1000ml.	Chai	2				2
2.9		Test nhanh HBsAg*	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Sinh phẩm 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 50test/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Thanh test nhanh tìm kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B từ bệnh phẩm máu; đóng gói từng test.	Hộp	4	2			6
2.10		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Fasciola spp. (96 test/Bộ)	1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Fasciola spp., 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Hộp	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.11		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Toxocara (96 test/Bộ)	1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA tìm Toxocara, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Hộp	1				1
2.12		Bộ hoá chất xét nghiệm ngưng kết hạt latex phát hiện nấm Cryptococcus (Cryptococcus Antigen Test Kit)	1. Chất liệu: sinh phẩm 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 50 test/bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm kháng nguyên Cryptococcus	Hộp	2				2
2.13		Môi trường thạch máu (40g/L) - không dùng của hemadia	1. Mới 100%, sản phẩm của merk hoặc oxoid 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn, độ tan 40g/L, không dùng của hemadia;	Lọ	3				3
2.14		Môi trường Mueller (38g/L)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật:	Hộp	1	1			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			1. Chất liệu: dạng thạch 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói:500g/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch làm kháng sinh đồ, độ tan 38g/L						
2.15		Môi trường thạch Mannitol Salt Agar Base (111.02g/l) - Himedia	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn, độ tan 111.02g/l	hộp	1				1
2.16		Môi trường thạch Mac-Conkey	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: rắn 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn, độ tan 49,53g/l	Lọ	2				2
2.17		Khoanh thử oxidase	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc:	Hộp	6				6

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thử nghiệm tính chất sinh oxidase của vi khuẩn.						
2.18		Khoanh giấy kháng sinh: Gentamicin	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 50 khoanh/ống x 5 ống 2. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy kháng sinh thực hiện kháng sinh đồ, đường kính 6mm thành phần Gentamicin 10µg.	Hộp		1			1
2.19		Khoanh giấy kháng sinh: Ampicillin-Sulbactam	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 50 khoanh/ống x 5 ống 2. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy kháng sinh thực hiện kháng sinh đồ, đường kính 6mm thành phần Ampicillin-Sulbactam 10/10µg.	Hộp		1			1
2.20		Khoanh giấy kháng sinh: Trimethoprim-sulfamethoxazole	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 50 khoanh/ống x 5 ống 2. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy kháng sinh thực hiện kháng sinh đồ, đường kính 6mm thành phần Trimethoprim-sulfamethoxazole 1,25/23,75µg.	Hộp	1	1			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.21		Huyết thanh mẫu Anti D IgM/IgG (Rhofinal Anti D (IgM+IgG))	1. Sản xuất: từ 2025. 2. Yêu cầu đặc thù: Là hỗn hợp của kháng thể đơn dòng lớp IgM (dòng P3x61) và lớp IgG (dòng MCAD6) Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 12485; EC 3. Quy cách đóng gói: 10 ml/ lọ	lọ	11				11
2.22		Huyết thanh mẫu Anti A (Eryclone Anti A)	1. Sản xuất: từ 2025. 2. Yêu cầu đặc thù: Kháng thể đơn dòng Anti A (dòng 11H5) Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 12485; EC 3. Quy cách đóng gói: 10 ml/ lọ	lọ	11				11
2.23		Huyết thanh mẫu Anti B (Eryclone Anti B)	1. Sản xuất: từ 2025. 2. Yêu cầu đặc thù: Kháng thể đơn dòng Anti B (dòng 6F9) Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 12485; EC 3. Quy cách đóng gói: 10 ml/ lọ	lọ	11				11
2.24		Huyết thanh mẫu Anti AB (Eryclone Anti AB)	1. Sản xuất: từ 2025. 2. Yêu cầu đặc thù: Kháng thể đơn dòng Anti A,B (dòng 11H5 + dòng 6F9) Hiệu giá $\geq 1:256$; Độ đặc hiệu 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 12485; EC 3. Quy cách đóng gói: 10 ml/ lọ	lọ	11				11
2.25		Bộ kit hóa chất xét nghiệm Triglycerid huyết thanh chạy máy xét nghiệm bán tự động	1. Mới 100% , sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 1 x 250 mL, std 1x3 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ kit hóa chất xét nghiệm Triglycerid huyết thanh, hãng Erba, đóng gói 1 x 250 mL, std 1x3 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.	Bộ	4				4
2.26		Kit - Xét nghiệm	1. Mới 100%3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng	Bộ	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		enzyme CK-MB huyết thanh/ huyết tương chạy máy xét nghiệm bán tự động	4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: đóng gói R1: 2 x 40 mL, R2: 2 x 10 mL 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm enzyme CK-MB huyết thanh/ huyết tương, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.						
2.27		Xét nghiệm định lượng Creatinin trong huyết thanh chạy máy xét nghiệm bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R1: 2 X 50 mL, R2: 2 X 50 mL, std: 1x5ml / 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm định lượng Creatinin trong huyết thanh, đóng gói R1: 2 X 50 mL, R2: 2 X 50 mL, std: 1x5ml, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.	Bộ	5				5
2.28		Xét nghiệm định lượng Protein tổng số chạy máy xét nghiệm bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 5 x 50mL; std: 1 x 5mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm định lượng Protein tổng số, hãng Erba, đóng gói 5 x 50mL; std: 1 x 5mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán	Bộ	5				5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			tự động, đã bao gồm cả standard.						
2.29		Bộ hoá chất xét nghiệm- Cholesterol bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 5 x 50 mL; sts: 1 x 5 mL/1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm- Cholesterol, đóng gói 5 x 50 mL; sts: 1 x 5 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.	Bộ	5				5
2.30		Kit - Định lượng bilirubin huyết thanh/ huyết tương chạy máy bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói R1: R1: 2 x 50 mL R2: 2 x 50 mL R3: 1 x 6 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Định lượng bilirubin huyết thanh/ huyết tương, đóng gói R1: R1: 2 x 50 mL R2: 2 x 50 mL R3: 1 x 6 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.	Bộ	3				3
2.31		Kit xét nghiệm- Định lượng Ure huyết thanh/	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng	Bộ	4				4

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		huyết tương chạy máy bán tự động	4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R1: 4 x 50 mL; R2: 1 x50 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit xét nghiệm- Định lượng Ure huyết thanh/ huyết tương, đóng gói R1: 4 x 50 mL; R2: 1 x50 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.						
2.32		Kit xét nghiệm Albumin máu chạy máy bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 5 x 50 mL; sts: 1 x 25 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit xét nghiệm Albumin máu, đóng gói 5x 50mL; std 1x2mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.	Bộ	3				3
2.33		Kit - Xét nghiệm UA huyết thanh/ huyết tương chạy máy xét nghiệm bán tự động	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R1: 4 x 50 mL; R2: 1 x50 mL/ 1 bộ 2. Yêu cầu đặc thù: Kit xét nghiệm- Định lượng UA huyết thanh/ huyết tương, đóng gói R1: 4 x 50 mL; R2: 1 x50 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.	kit	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.34		Kit xét nghiệm Glucose máu chạy máy bán tự động	1. Mới 100% 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: R1: 2 x 250 mL. R2: 2 x 5 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ kit hóa chất xét nghiệm Glucose huyết thanh, hãng Erba, đóng gói R1: 2 x 250 mL. R2: 2 x 5 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động."	Bộ	3				3
2.35		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Paragonimus westermani (96 test/Bộ)	1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Fasciola spp., 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.	Bộ	1				1
2.36		Khoanh giấy X*	1. Chất liệu: Giấy tẩm hoá chất 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: 50 khoanh/ống 4. Yêu cầu đặc thù: đường kính khoanh giấy 6mm; chứa yếu tố x	hộp	7				7
2.37		Khoanh giấy V*	1. Chất liệu: Giấy tẩm hoá chất 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: 50 khoanh/ống 4. Yêu cầu đặc thù: đường kính khoanh giấy 6mm; chứa yếu tố V	hộp	7				7
2.38		Test thử nước tiểu 10 thông số Siemen	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 2. Màu sắc: hộp đen 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 100 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Test thử nước tiểu 10 thông số Siemen.	Hộp	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.39		Kit kiểm tra nhanh hàn the	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 2. Màu sắc: hộp vàng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Test nhanh hàn BK04 BCA-VIỆT NAM	Hộp				3	3
2.40		Kit kiểm tra nhanh phẩm màu	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 2. Màu sắc: hộp vàng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 20 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Test nhanh phẩm màu CT04 BCA-VIỆT NAM	Hộp				5	5
2.41		Test sạch tinh bột	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 2. Màu sắc: hộp vàng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 200 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Test nhanh độ sạch bát đĩa CK13 BCA-VIỆT NAM	Hộp				2	2
2.42		Kit kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 2. Màu sắc: hộp vàng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 10 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Test nhanh dầu mỡ ôi khét OT04 BCA-VIỆT NAM	Hộp				5	5
2.43		Thạch dinh dưỡng	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng 4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: bột 2. Màu sắc: Màu trắng 3. Kích thước: hộp 500 g	Hộp				1	1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4,Yêu cầu đặc thù: không						
2.44		Môi trường thạch Sabouraud	1. Chất liệu: bột 2. Màu sắc: N/A 3. Kích thước: 500g/hộp 4. Yêu cầu đặc thù:	Hộp				1	1
2.45		Bộ dụng cụ xét nghiệm sterlitech phương pháp Kato Katz	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng 4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2,Màu sắc: 3.Kích thước: 4,Yêu cầu đặc thù: Mỗi bộ kit bao gồm 500 chi tiết mỗi loại: Que phết BP Lưới lọc Hố đóng (đã hiệu chỉnh đến 41,7mg)	Bộ		2			2
2.46		Bộ hồng cầu mẫu A, B, O	Mỗi bộ có 03 lọ hồng cầu mẫu A,B, O, thể tích 10mL/lọ		12				12
2.47		Kit - AFP bằng phương pháp ELISA	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm/ 1 bộ		3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: Kit - AFP bằng phương pháp ELISA, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.						
2.48		Kit - Xét nghiệm enzyme GOT (AST) huyết thanh/ huyết tương chạy máy xét nghiệm bán tự động	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R1: 4 x50 mL; R2: 1 x50mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm enzyme GOT (AST) huyết thanh/ huyết tương, đóng gói R1: 4 x50 mL; R2: 1 x50mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.		2				2
2.49		Kit - Xét nghiệm enzyme GPT (ALT) huyết thanh/ huyết tương chạy máy xét nghiệm bán tự động	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R1: 4 x50 mL; R2: 1 x50mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm enzyme GPT (ALT) huyết thanh/ huyết tương, đóng gói R1: 4 x50 mL; R2: 1 x50mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.		2				2
2.50		Bộ kit hóa chất xét nghiệm Amylase huyết	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao		2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		thanh chạy máy xét nghiệm bán tự động	hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 2 x 50 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ kit hóa chất xét nghiệm Amylase huyết thanh, hãng Erba, đóng gói 2 x 50 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.						
2.51		Bộ kit hóa chất xét nghiệm LDH huyết thanh chạy máy xét nghiệm bán tự động	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói R1: 4 x 20 mL; R2: 1 x20 mL/ 1 bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ kit hóa chất xét nghiệm LDH huyết thanh, hãng Erba, đóng gói R1: 4 x 20 mL; R2: 1 x20 mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.		2				2
2.52		Kit xét nghiệm HDL-Cholesterol chạy máy xét nghiệm bán tự động	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói R:2x30mL, R2: 2 x 10mL và Cal 2x1mL/1 bộ		2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: Kit xét nghiệm HDL-Cholesterol, đóng gói R:2x30mL, R2: 2 x 10mL và Cal 2x1mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động.						
2.53		Kit - Xét nghiệm enzyme GGT huyết thanh/ huyết tương chạy máy xét nghiệm bán tự động	Yêu cầu chung: - Mới 100% - Sản xuất từ sau năm 2025 - Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng - Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: - Chất liệu: - Màu sắc: - Kích thước: Quy cách đóng gói: Bộ - Yêu cầu đặc thù: Kit - Xét nghiệm enzyme GGT huyết thanh/ huyết tương, thể tích tối thiểu 250mL, sử dụng cho máy xét nghiệm bán tự động, đã bao gồm cả standard.		2				2
2.54		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA phát hiện nấm Aspergillus (Aspergillus Galactomanna n ELISA Detection Kit)	- Chất liệu: - Màu sắc: - Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. - Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA phát hiện kháng nguyên polysaccharide Galactomannan của nấm Aspergillus, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.		1				1
2.55		Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA phát hiện Trichomonas vaginalis	- Chất liệu: - Màu sắc: - Kích thước: Quy cách đóng gói: Hộp gồm: 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm. - Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất xét nghiệm ELISA Trichomonas vaginalis, 96 test, bao gồm toàn bộ hóa chất và control đi kèm.		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
2.56		Bộ hoá chất xét nghiệm Ký sinh bằng phương pháp Khuếch đại đẳng nhiệt LAMP	1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Các hóa chất chẩn đoán Ký sinh trùng bằng phương pháp Khuếch đại đẳng nhiệt LAMP như Ký sinh trùng sốt rét (Malaria-LAMP), Echinococcus LAMP		1				1
2.57		Test nhanh chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét	1. Chất liệu: thanh nhựa/giấy 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: đóng riêng mỗi test/ gói. Các Test nhanh như chẩn đoán , ký sinh trùng sốt rét		60				60
2.58		Test nhanh chẩn đoán Cryptosporidium	1. Chất liệu: thanh nhựa/giấy 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: đóng riêng mỗi test/ gói. Các Test nhanh như chẩn đoán đơn bào Cryptosporidium		60				60
2.59		Kháng thể đơn dòng HER-2	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Kháng thể đơn dòng HER-2, Hãng BIO-SD 5. Chất liệu: Kháng thể đơn dòng 6. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng nhuộm Hóa mô miễn dịch (IHC), dạng dùng sẵn		1				1
2.60		Kháng thể đơn dòng ER	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Kháng thể đơn dòng ER, Hãng BIO-SD 5. Chất liệu: Kháng thể đơn dòng 6. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng nhuộm Hóa mô miễn dịch (IHC), dạng dùng sẵn						
2.61		Kháng thể đơn dòng kháng TTF1	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Kháng thể đơn dòng TTF1, Hãng BIO-SD 5. Chất liệu: Kháng thể đơn dòng 6. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng nhuộm Hóa mô miễn dịch (IHC), dạng dùng sẵn		1				1
2.62		Môi trường thạch CHROMagar TM Candida	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 238,5g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi nấm, độ tan 47,7g/L		1				1
2.63		Fungus (1-3)-Beta-D-Glucan Detection Kit (Chromogenic	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		Method)	Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Không áp dụng 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 110 test/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù:						
2.64		Hóa chất xét nghiệm PT (Dùng cho máy đông máu tự động SF-850)	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định thời gian prothrombin trong huyết tương người Nguyên lí: Dùng một lượng dư thuốc thử PT và các ion canxi được thêm vào huyết tương xét nghiệm để biến đổi Thromboplastin thành Thrombin, và sau đó Thrombin chuyển Fibrinogen thành cục máu đông. Thời gian hình thành cục máu đông có tương tỉ lệ nghịch với hàm lượng các yếu tố đông máu ngoại sinh trong huyết tương Khoảng tham chiếu: 11s-14s ; PT radio : 0,85-1,15 ; INR : 0,8-1,24 Thành phần: bột não thô 2%, canxi clorua 0,01%, Natri clorua 0,625% và albumin huyết thanh bò 2%. Quy cách: PT: 6x4mL + Reconstitution Buffer: 6x4mL		1				1
2.65		Hóa chất xét nghiệm APPT (Dùng cho máy đông máu tự động SF-850)	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định thời gian Thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) của huyết tương người Nguyên lí: Ở 37°C, dùng chất hoạt hóa để hoạt hóa yếu tố XII và XI , thay thế tiểu cầu bằng cephalin để cung cấp bề mặt xúc tác cho quá trình đông máu và quan sát thời gian cần thiết để tiểu cầu và huyết tương đông lại dưới sự tham gia của Ca ²⁺ . Chính xác là như vậy thời gian Thromboplastin từng phần được kích hoạt (APTT) của huyết tương xét nghiệm. Khoảng tham chiếu: 24-35 giây Thành phần: 0,45% cephalin, 0,5% phenol, và 2% axit ellagic; dung dịch CaCl ₂ 0,025 mol / L. Quy cách: APTT reagent: 6x4mL + CaCl ₂ : 6x4mL		1				1
2.66		Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen (Dùng cho	Tính năng: Dùng cho máy phân tích đông máu để xác định hàm lượng Fibrinogen (FIB) trong huyết tương người Nguyên lí: Thuốc thử thrombin được thêm một lượng dư vào huyết tương để biến Fibrinogen thành Fibrin và do đó quá trình đông máu xảy ra. Thời		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		máy đông máu tự động SF-850)	gian đông máu tỉ lệ nghịch với hàm lượng FIB. Dựa vào đường cong chuẩn được tạo ra để biết được hàm lượng FIB của huyết tương xét nghiệm Thành phần: 0,09% Thrombin, 0,01% Canxi clorua, 0,65% natri clorua, và 2% albumin huyết thanh bò; đệm imidazole 5%. Phạm vi tuyến tính: 0.8g/L~8g/L Khoảng tham chiếu: 2.0g/L-4.0g/L Quy cách: FIB reagent: 6x4mL + Imidazole Buffe: 1x50mL						
2.67		Dung dịch rửa máy SFW – Wash/Rinse solution (Dùng cho máy đông máu tự động SF-850)	Dung dịch rửa máy dùng cho máy đông máu tự động, rửa khi chạy máy		1				1
2.68		Cuvette (Dùng cho máy đông máu tự động SF-850)	Dùng để chạy máy đông máu tự động		1				1
2.69		Bộ hoá chất xét nghiệm Clonorchis IgG ELISA Kit (xét nghiệm sán lá gan nhỏ). (96 test/Bộ)	Yêu cầu chung: - Mới 100% - Sản xuất từ sau năm 2025 - Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng Yêu cầu kỹ thuật: - Chất liệu: Không áp dụng - Màu sắc: Không áp dụng - Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 96 test/hộp. - Yêu cầu đặc thù: Đầy đủ hóa chất control đi kèm		2				2
2.70		Khoanh giấy Cefotaxime 30	Yêu cầu chung: - Mới 100% - Sản xuất từ sau năm 2025 - Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ						
2.71		Khoanh giấy tobramycin 10	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.72		Khoanh giấy kháng sinh amikacin 30	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói:		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ						
2.73		Khoanh giấy kháng sinh Ciprofoxacin 5	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.74		Khoanh giấy kháng sinh Meropenem 10	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.75		Khoanh giấy kháng sinh azztreonam 30	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ						
2.76		Khoanh giấy kháng sinh Piperacillin-tazobactam 100/10	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.77		Khoanh giấy kháng sinh Doxycycline	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.78		Khoanh giấy kháng sinh Azithromycin 15	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ						
2.79		Khoanh giấy Clindamycin 2	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.80		Khoanh giấy gentamicin 10	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 50 test (khoanh giấy)/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Khoanh giấy để thực hiện kháng sinh đồ		1				1
2.81		E test Vancomycin	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu:		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 150 test/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: thanh thử kháng sinh đồ E-test						
2.82		Môi trường TSI (triple sugar ion agar)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn,		2				2
2.83		Môi trường ure agar	Yêu cầu chung: KHÔNG SỬ DỤNG MÔI TRƯỜNG CỦA HEMIDIA 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn,		1				1
2.84		Môi trường salmonella shigella agar	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 500g/lọ		1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: Bột thạch nuôi cấy vi khuẩn,						
3	Phần lô 3: Hóa chất sinh học phân tử								
3.1		Bộ hoá chất xét nghiệm CRP chuyển lên lô trên, ko phải sinh học phân tử)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 6 tháng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói:100 test/bộ 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ hoá chất định tính CRP Turbi/R1 Diluent: 2x24ml, R2 Latex: 1x12ml, CRP-CAL: 1x1ml.	Bộ	2				2
3.2		Bộ sinh phẩm tách chiết DNA (tách máu, dịch	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 50 test/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Bộ sinh phẩm tách chiết DNA tổng số từ mẫu bệnh phẩm dịch; máu, mô	Hộp	5	3			8
3.3		PCR Master Mix thực hiện phản ứng PCR	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch đựng trong ống nhựa 2. Màu sắc: màu xanh dương 3. Kích thước: 5 kb trở xuống	Bộ /1ml	3	1			4

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: SỐ LƯỢNG: 100 phản ứng ĐÌNH DẠNG PHẢN ỨNG: Master Mix KÍCH THUỐC: 5 kb trở xuống						
3.4		Đệm TAE 10X	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch trong chai nhựa 1l 2. Màu sắc: Không màu 3. Kích thước: chai 1000 mL 4. Yêu cầu đặc thù: nồng độ 10X	Chai	1	1			2
3.5		DNA loading dye 6X	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Dung dịch trong lọ nhựa 10ml 2. Màu sắc: Màu xanh 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Đóng gói: (10ml)/ lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng trong điện di, độ đậm đặc 6 lần nồng độ sử dụng	Lọ	0	1			1
3.6		Thang DNA chuẩn (DNA marker 1 kb)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch đựng trong ống 1.5ml 2. Màu sắc: Màu xanh 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Ống/0.5ml 4. Yêu cầu đặc thù: nồng độ tối thiểu 0.5 µg/µL	Ống		1			1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
3.7		Mồi xuôi GADPH (primer F): 5'-CTTCTTTTGCGTCGCCAGCC-3'	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 6 tháng 4. Đủ tiêu chuẩn: không áp dụng Yêu cầu kỹ thuật: Trình tự theo nhu cầu 1. Chất liệu: Không áp dụng 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: ống có nồng độ 100 nmole/Nu 4. Yêu cầu đặc thù: Mồi sử dụng trong sinh học phân tử, không lẫn tạp chất	nu		20			20
3.8		Mồi ngược GADPH (primer R): 5'-CTTCCCGTTCTCAGCCTTGAC-3'	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 6 tháng 4. Đủ tiêu chuẩn: không áp dụng Yêu cầu kỹ thuật: Trình tự theo nhu cầu 1. Chất liệu: Không áp dụng 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: ống có nồng độ 100 nmole/Nu 4. Yêu cầu đặc thù: Mồi sử dụng trong sinh học phân tử, không lẫn tạp chất	nu		21			21
3.9		Ethanol Absolute for analysis (Cồn tuyệt đối dùng trong sinh học phân tử (Ngoại))	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 1. Chất liệu: lỏng 2. Màu sắc: không màu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: chai 1000mL 4. Yêu cầu đặc thù: Ethanol tuyệt đối, tinh khiết 99.99% dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử	Chai	2	1			3
3.10		Túi máu bốn Demotek	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói:	Túi	15				15

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù:						
3.11		Thang DNA chuẩn (DNA marker 1 kb)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch đựng trong ống 1.5ml 2. Màu sắc: Màu xanh 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Ống/0.5ml 4. Yêu cầu đặc thù: nồng độ tối thiểu 0.5 µg/µL	ống	1				1
4	Phần lô 4: Vật tư tiêu hao y tế								
4.1		Đầu côn 1000µL	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nhựa PS hoặc PP Trong suốt, có các vạch định mức 2. Màu sắc: trong 3. Kích thước/Dung tích: 1000µl. Đóng gói 500 cái/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Đã khử trùng Không nhiễm DNA, RNA Không nhiễm DNase, RNase, protease	Túi	15	5			20
4.2		Đầu côn 0.1-10 uL	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không có - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nhựa PS hoặc PP Trong suốt, có các vạch định mức	Túi	3	1			4

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: trắng/trong 3. Kích thước/Dung tích: 0.1-10 uL. Đóng gói 1000 cái/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Đã khử trùng Không nhiễm DNA, RNA Không nhiễm DNase, RNase, protease						
4.3		Đầu côn 10-200 µl	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nhựa PS hoặc PP Trong suốt, có các vạch định mức 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước/Dung tích: 10-200 µl . Đóng gói 500 cái/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Đã khử trùng Không nhiễm DNA, RNA Không nhiễm DNase, RNase, protease	Túi	50	6			56
4.4		Ống nghiệm chống đông heparin/lithium heparin	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thân ống được làm bằng chất liệu nhựa, nắp nhựa màu đen. 2. Màu sắc: 3. Kích thước: PP kích thước 12x75mm cho dung tích tối đa 5ml; Quy cách đóng gói: 100 ống/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Ống chống đông dùng trong xét nghiệm sinh hóa.	Hộp	5				5
4.5		Ống chống đông khô EDTA	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nhựa PP	Hộp	8				8

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: Dung tích máu tiêu chuẩn: 2ml; Quy cách đóng gói: 100 ống/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Ống chống đông dùng trong xét nghiệm huyết học						
4.6		Ống Serum nắp nhựa chứa hạt nhựa Poly Styrene	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nhựa PP 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Dung tích máu tiêu chuẩn: 2ml; Quy cách đóng gói: 100 ống/khay 4. Yêu cầu đặc thù: Ống Serum nắp nhựa màu đỏ, chứa hạt nhựa Poly Styrene hình bi bên trong.	Hộp	5				5
4.7		Ống eppendort 1.5 mL	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau 8/2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nhựa PP 2. Màu sắc 3. Kích thước: Dung tích: 1.5 ml 4. Yêu cầu đặc thù: -Ống ly tâm, nắp bật đã tiệt trùng. -Có chia vạch định mức -Không nhiễm DNA/RNA/ Rnase/ Dnase/ Protease -Không chứa nội độc tố, nonpyrogenic. -Khoảng nhiệt độ: -80 °C đến +121 °C. -Có dải màng nhám đục để ghi nhãn mác.	Túi		2			2
4.8		Ống PCR 0.2ml (kèm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025	Túi		1			1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		nắp)	3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nhựa polypropylene 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 0,2ml; Quy cách đóng gói: 1000 ống/túi; 4. Yêu cầu đặc thù: Các ống PCR 0,2ml chất lượng cao với nắp phẳng và đục phù hợp cho ghi nhãn.Chúng tạo ra sự linh hoạt cho việc đóng mở nhiều lần. Các ống phù hợp cho các mục đích: ly tâm và trong chu kỳ nhiệt • Chất liệu: nhựa polypropylene • Thiết kế tối ưu để sử dụng phù hợp trong các chu trình nhiệt • Thành siêu mỏng cho phép truyền nhiệt chính xác • Nắp phẳng và đục, tiện lợi cho ghi nhãn. • Chưa tiệt trùng và có thể khử trùng. • Không có DNase and Rnase.						
4.9		Ống nghiệm thủy tinh 5ml	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Dung tích 5ml, kích thước 7,5x1cm, Quy cách đóng gói: từng ống riêng 4. Yêu cầu đặc thù: Ống nghiệm thủy tinh 5ml, kích thước 7,5x1cm, không chia vạch	Ống	5000	100			5100
4.10		Bơm kim tiêm 5ml	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật:	Hộp	10				10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			1. Chất liệu: Được làm từ vật liệu nhựa PP; Chất liệu làm kim thép không gỉ 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Bơm kim tiêm 5ml; Quy cách đóng gói: 100 cái/Hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Bơm kim tiêm 5ml dùng trong y tế, đóng gói từng chiếc vô trùng.						
4.11		Găng tay y tế	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Được làm từ cao su tổng hợp 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: -Dài 240mm -Độ dày lòng bàn tay : 0.01mm -Đầu ngón tay 13±3mm tại tâm ngón tay -Quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Được làm từ cao su tổng hợp không chứa Protein, không gây dị ứng . Dùng được cả hai tay , cổ tay được se viền: - Dài 240mm - Độ dày lòng bàn tay : 0.01mm - Đầu ngón tay 13±3mm tại tâm ngón tay - Sức căng cơ : trước lão hóa 18 Mpa ; sau lão hóa 14Mpa - Độ giãn (%) : Trước lão hóa 650 ; sau lão hóa 500	Hộp	500	85	6	10	601
4.12		Găng tay y tế không bột	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau 8/2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật:	Hộp	30	24			54

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			1. Chất liệu: Được làm từ cao su tổng hợp không chứa Protein, không gây dị ứng, có phủ polime, không bột, 2. Màu sắc: trắng đục 3. Kích thước: S và M (1/2 size S và 1/2 size M). - Dài 240mm - Độ dày lòng bàn tay : 0.01mm - Đầu ngón tay 13±3mm tại tâm ngón tay 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng được cả hai tay , cổ tay được se viền. - Sức căng cơ : trước lão hóa 18 Mpa ; sau lão hóa 14Mpa - Độ giãn (%) : Trước lão hóa 650 ; sau lão hóa 500						
4.13		Lam kính (1 đầu nhám)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Lam kính thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: kích thước 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: 72 cái/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Lam kính thủy tinh, nhám 1 đầu, kích thước 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm.	Hộp	100			1	101
4.14		Lam kính	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Lam kính thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: kích thước 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: 72 cái/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Lam kính thủy tinh, kích thước 25.4 x 76.2mm Độ	Hộp	50				50

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			dày: 1 - 1.2mm.						
4.15		La men (22x22mm)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: PP 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Kích thước (22x22mm); Quy cách đóng gói: 100 chiếc/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: La men trong. Kích thước (22x22mm)	Hộp	90			1	91
4.16		La men (40x22mm)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu:nhựa PP 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Kích thước (40x22mm); Quy cách đóng gói: 100 chiếc/hộp	Hộp	40				40
4.17		Que tăm bông vô trùng	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: cán bằng nhựa 2. Màu sắc: 3. Kích thước: dài từ 15-20cm; Quy cách đóng gói: đóng gói từng chiếc/bao nilon; 50 que/1 túi 4. Yêu cầu đặc thù: Tăm bông vô trùng, đóng gói từng chiếc, cán bằng nhựa dài từ 15-20cm (lấy dịch âm đạo)	Túi	30		24		54

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.18		Đèn cồn thủy tinh	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thủy tinh 2. Màu sắc: Trong 3. Kích thước: Dung tích 150ml; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Đèn cồn thủy tinh kích thước 150ml; có nắp nhựa chịu nhiệt.	Chiếc				5	5
4.19		Pipet nhỏ giọt	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: làm bằng nhựa PP 2. Màu sắc: 3. Kích thước: dài 15cm; Quy cách đóng gói: 100 cái/túi 4. Yêu cầu đặc thù: Pipet nhựa nhỏ giọt 3ml; làm bằng nhựa PP có khả năng tiệt trùng, dài 15cm.	Túi	20	3			23
4.20		Bình xịt cồn dạng phun sương 500ml	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Chất liệu: HDPE 2. Màu sắc: Màu: Tự nhiên 3. Kích thước: Dung tích: 500ml Đường kính miệng: 25mm Đường kính thân: 68mm Chiều cao: 240mm	Chiếc	5	3			8

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Bình xịt còn dạng phun sương						
4.21		Lọ đựng nước tiểu sạch	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nhựa PS 2. Màu sắc: Trong 3. Kích thước: dung tích 120ml; Quy cách đóng gói: từng lọ	Chiếc	200				200
4.22		Bông hút y tế 50g (loại cắt miếng sẵn)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Bông 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: được cắt nhỏ kích thước 1x1cm; Quy cách đóng gói: đóng gói 50g/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Bông khô, dùng để thấm nước/hóa chất,tiệt trùng, được cắt nhỏ kích thước 1x1cm.	Túi	50				50
4.23		Bông không thấm nước	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Bông 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 1kg/gói. 4. Yêu cầu đặc thù: Bông không thấm nước, được sản xuất từ bông tự nhiên.	Kg	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.24		Kim chích (lá lúa)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chất liệu kim loại, vô trùng 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 5cm - 10 cm; Quy cách đóng gói: Từng chiếc riêng. 4. Yêu cầu đặc thù: Kim chích máu lá lúa, có đầu tam giác, chất liệu kim loại, vô trùng; kích thước từ 5cm - 10 cm	Hộp	3	1			4
4.25		Túi đựng chất thải thông thường xanh	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chất liệu nilon 2. Màu sắc: màu xanh 3. Kích thước: loại 10kg- 15kg; Quy cách đóng gói: Từng chiếc, bán theo kg 4. Yêu cầu đặc thù: Túi đựng chất thải thông thường, chất liệu nilon, màu xanh, có dây kéo, có vạch định mức 3/4 túi, loại 10kg- 15kg	Kg	40	5			45
4.26		Túi đựng chất thải lây nhiễm vàng	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nilon 2. Màu sắc: vàng 3. Kích thước: đựng được >5kg, 50*100cm 4. Yêu cầu đặc thù: Túi rác y tế dẻo dai, có độ bền cơ học, chịu tải trọng tốt	Kg	50	5			55

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.27		Túi đựng chất thải lây nhiễm đen	- 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không - Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: nilon 2. Màu sắc: đen 3. Kích thước: đựng được >5kg, 50*100cm 4. Yêu cầu đặc thù: Túi rác y tế dẻo dai, có độ bền cơ học, chịu tải trọng tốt	Kg	3				3
4.28		Hộp đựng vật sắc nhọn	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chất liệu bằng vật liệu bìa cứng, giấy Duplex 2. Màu sắc: ,màu vàng 3. Kích thước: 150x120x270mm; Quy cách đóng gói: Từng hộp riêng 4. Yêu cầu đặc thù: Hộp đựng vật sắc nhọn,màu vàng, chất liệu bằng vật liệu bìa cứng, giấy Duplex có biển báo nguy hiểm bên ngoài; kích thước 150x120x270mm	Chiếc	120	5			125
4.29		Dầu soi kính hiển vi	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dầu soi, chiết suất cao 2. Màu sắc: ,trong suốt 3. Kích thước: hộp 500mL 4. Yêu cầu đặc thù: chiết suất cao để soi vật kính dầu	Lọ	1	1			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.30		Giá gỗ đựng tiêu bản	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: gỗ 2. Màu sắc: nâu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1 cái 4. Yêu cầu đặc thù: Sản phẩm gồm hộp gỗ - Sản xuất tại Việt Nam - Kích thước: 12.8*10.6*3.5. 25 vị trí lam mẫu.	Chiếc	5				5
4.31		Paraffin	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 5kg/túi 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng nền hạt, trắng dùng trong chuyển đúc mô Giải phẫu bệnh	Túi 5 kg	15				15
4.32		Đĩa petri nhựa tiệt trùng 90x15mm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nhựa polystyrene 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: 90x15mm; Quy cách đóng gói: từng đĩa riêng 4. Yêu cầu đặc thù: đĩa nhựa tiệt trùng 90x15mm	Túi	100				100
4.33		Bắc đốt đèn cồn	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm	Chiếc	5	50			55

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: dài 15cm Quy cách đóng gói: cái 4. Yêu cầu đặc thù: Đường kính của bắc đèn còn khoảng 6mm, các sợi bắc nhỏ được xoắn lại tạo thành sợi to có khả năng dẫn cồn lên để đốt cháy dễ dàng.						
4.34		Gạc y tế	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3.Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: Tên: Gạc y tế chưa tiệt trùng 1. Chất liệu: 100% sợi cotton 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: 10cmx10cmx8 lớp; quy cách đóng gói: 100 miếng 1 gói 4. Yêu cầu đặc thù khác: Gạc y tế chưa tiệt trùng, không có sợi cản quang.	Gói	1		24		25
4.35		Vải gạc	1. Chất liệu: cotton 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: Khô 80 - 90 cm 4. Yêu cầu đặc thù: 100% cotton. . co dẫn nhẹ	Mét	2				2
4.36		Bộ trang phục chống dịch	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật 1. Chất liệu: Vải không dệt 2. Màu sắc: xanh/trắng 3. Kích thước: Đóng gói từng bộ, đủ các cỡ 4. Yêu cầu đặc thù: đủ bộ 7 món: Mũ, kính, găng tay, khẩu trang, quần áo, bao giấy, chum đầu	Bộ	200				200

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.37		Khẩu trang N95	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Vải không dệp nhiều lớp kết hợp lớp vi lọc 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Khoảng 17.5 x 9.5 cm; đóng gói 10 cái/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Khẩu trang lọc hiệu suất cao đạt tiêu chuẩn N95%	Chiếc	60				60
4.38		Lam kính XTRA SLIDES hóa mô miễn dịch	1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thủy tinh 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: rộng 26mm x dài 76mm x dày 1mm 4. Yêu cầu đặc thù: Có chất kết dính.	Hộp	5				5
4.39		Cassett nhựa	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói 1 túi 500 chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Cassette tiêu chuẩn gắn đế và nắp có khe 1mm để xử lý mẫu. Nhựa, màu trắng, dùng trong chuyển mô xét nghiệm mô thường quy giải phẫu bệnh	Túi	2				2
4.40		Lưỡi dao cắt tiêu bản giải	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025	Hộp	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		phẫu bệnh	3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thép không gỉ 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Dài 80mm, cao 80mm, góc nghiêng 35 độ. Quy cách đóng gói: 50 c/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Microtome blade S35.						
4.41		Nút cao su	1. Chất liệu: cao su 2. Màu sắc: 3. Kích thước: đường kính đáy lớn 2.3cm; đường kính đáy bé 1.7cm; chiều cao 2.6cm; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: dùng trong phòng thí nghiệm nút đặc, có tính đàn hồi.	Chiếc	30				30
4.42		Mũ trùm đầu dùng 1 lần	1. Chất liệu: Vải không dệt 2. Màu sắc: Xanh/Trắng 3. Kích thước: đóng gói từng cái, 1 túi 100 cái 4. Yêu cầu đặc thù: sử dụng trong y tế, bo chun, có tính đàn hồi	Túi	1				1
4.43		Gel siêu âm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 5l/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Dạng dịch gel, sử dụng trong siêu âm	Can			2		2
4.44		Quả bóp cao su	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật:	Quả	10				10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			1. Chất liệu: cao su 2. Màu sắc: Đỏ hoặc cam 3. Kích thước: 60-90 ml; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng để hút hóa chất từ pipet thủy tinh						
4.45		Giá inox đựng ống nghiệm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: inox 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 30-40 lỗ cắm ống Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng để cắm ống nghiệm thủy tinh thủy tinh	Chiếc		3			3
4.46		Kẹp ống nghiệm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: gỗ 2. Màu sắc: Nâu 3. Kích thước: dài 15-18cm có thể kẹp các ống nghiệm có đường kính 2.5cm trở xuống; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Dùng để kẹp ống nghiệm thủy tinh	Chiếc		7			7
4.47		Que cấy trái	1. Chất liệu: Thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: N/A 4. Yêu cầu đặc thù: que cấy trái	Chiếc				20	20
4.48		Hồ đựng	1. Chất liệu: Nhựa 2. Màu sắc: Trắng	Cái	25	2			27

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			3. Kích thước: 25 cm x 2,5 - 3 cm; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Kích thước lỗ đồng đường kính 6mm, dày 1,5mm						
4.49		Glucose	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Glucose, dạng bột, 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 500g/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Glucose, dạng bột, quy cách đóng gói 500g/túi.	Gói		1			1
4.50		Đường Saccharose (C12H22O11)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Saccharose, dạng bột, 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 1000g/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Saccharose, dạng bột, quy cách đóng gói 1000g/túi.	Gói		1			1
4.51		Chai công tơ hút 125 ml trắng	1. Chất liệu: Thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Thể tích: 125ml 4. Yêu cầu đặc thù: Nắp nhựa kèm quả bóp. Chuyên dùng để đựng, bảo quản và chiết rót các loại hóa chất, dung dịch, tinh dầu, hoặc mẫu nghiên cứu	Cái		2			2
4.52		Chai công tơ hút 125 ml màu	1. Chất liệu: Thủy tinh 2. Màu sắc: Nâu 3. Thể tích: 125ml 4. Yêu cầu đặc thù: Nắp nhựa kèm quả bóp. Chuyên dùng để đựng, bảo quản và chiết rót các loại hóa chất, dung dịch, tinh dầu, hoặc mẫu nghiên cứu	Cái		2			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.53		Lam kéo máu	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: kích thước 20 x 40 mm Độ dày: 1.6mm 4. Yêu cầu đặc thù: Thủy tinh, nhám 1 đầu, kích thước 20 x 40mm Độ dày: 1.6mm.	cái		5			5
4.54		Panh không máu	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: inox 2. Màu sắc: 3. Kích thước: độ dài 20cm hoặc 24cm; Từng chiếc riêng. 4. Yêu cầu đặc thù: Panh gấp bệnh phẩm"	cái		2			2
4.55		Lưới lọc phân bằng nhựa hoặc thép không gỉ. đường kính lỗ 0.15 - 0.27 mm	"1. Chất liệu: nhựa hoặc thép không gỉ 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: đường kính lỗ 0.15 - 0.27 mm 4. Yêu cầu đặc thù: nhựa hoặc thép không gỉ"	Mét	2	1			3
4.56		Bộ điện di ngang Model: MSMIDIDUO	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng	Bộ		2			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		-NANO300	4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Bể điện di - Máy điện di Cleaver MultiSUB Midi là bộ có kích thước phổ biến, vừa phải trong dòng điện di ngang - Khay điện di cấu tạo dạng cho tia UV truyền qua cho phép đặt trực tiếp vào bàn soi gel để xem kết quả điện di - Kích thước khay điện di: 10x10cm, 10x7cm - Số lượng mẫu 1 lần chạy tối đa: 100 qmẫu - Thể tích đệm: 300ml - Kích thước máy: 12.5 x 22 x 9 cm - Nguồn: 90V - Thời gian chạy: 45 – 60 phút - Tỷ lệ di chuyển chất Bromophenol Blue: khoảng 4 – 5 cm/giờ với nguồn 90V Nguồn điện di: - Model: nanoPAC-300P Hãng sản xuất: Cleaver Scientific Xuất xứ: Anh Thông số kỹ thuật: - Màn hình LED hiển thị 03 chữ số - Chắc năng chuông báo - Dòng điện tối đa: 400mA, bước tăng 1mA - Hiệu điện thế tối đa: 300V, bước tăng 1V - Công suất tiêu thụ tối đa: 60W - Thời gian cài đặt tối đa: 999 phút - Cổng đầu ra: 02 cặp ung cấp bao gồm: - 01 Thân máy multiSUB Midi Duo Model: MSMIDIDUO - 01 Khay 10x10 cm, 01 Khay 10x7 cm - 02 lược 16 răng (có thể đảo đầu lược giúp phát hiện giếng khi tra mẫu)						

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			- 02 tấm ngăn tràn khi đổ gel bằng cao su - Các tấm Loading guide giúp phát hiện vị trí tra mẫu - Bộ nguồn điện di Model: NANO300P						
4.57		Máy đo nồng độ ADN/ARN/Protein	1. Mới 100% 2. Sản xuất: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng kể từ khi nhận hàng 4. Đáp ứng tiêu chuẩn: Yêu cầu kỹ thuật: Máy quang phổ UV thể tích nhỏ đơn giản với màn hình cảm ứng LCD để đo nhanh và dễ dàng axit nucleic và protein tinh khiết Tính độ tinh khiết quan trọng A260/A280 & A260/A230 Thể tích mẫu đo: 1-2 µL Giới hạn phát hiện: dsDNA: 2,0 ng/µL; RNA: 1,6 ng/µL; BSA: 0,06 mg/mL; IgG: 0,03 mg/mL Giới hạn nồng độ: dsDNA: 1500 ng/µL; RNA: 1200 ng/µL; BSA: 45 mg/mL; IgG: 21 mg/mL Thời gian đo và phân tích mẫu: ≤ 5 giây Độ lặp lại bước sóng: thông thường ở mức 0,002 Å (quang trình 1mm) hoặc 1% CV tùy theo giá trị nào lớn hơn (SD của 20 phép đo riêng lẻ ở mức 0,74 Abs). Dải bước sóng đo: 230nm, 260nm, 280nm Độ chính xác bước sóng: ±1nm Dải đo quang (tương đương quang trình 10mm): 0,04–30 Abs Độ chính xác quang trắc: 3% ở 0,97A, 302 nm, 23 ± 2C° Độ phân giải ≤1,8 nm (FWHM ở Hg 254 nm) Dải quang trình: 1,0 mm, 0,2 mm (tự động điều chỉnh dải) Nguồn đèn: Đèn chớp Xenon Cảm biến: Dải cảm biến gồm 2048 phần tử CMOS xếp thẳng hàng Màn hình: LCD cảm biến Kích thước máy: 27x22x22 cm (10,6x8,7x8,7 in) (WxDxH) Trọng lượng máy: Không máy in đi kèm: 2.7 kg (6.0 lb); Có máy in đi kèm: 3.2 kg (7.1 lb)	cái		1			1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Nguồn điện vận hành: 100/240 V Công suất tiêu thụ điện: 18W (ở trạng thái nghỉ < 3W)						
4.58		Que cấy kim loại 10 µL	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2022 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng Yêu cầu kỹ thuật: 1, Chất liệu: Kim loại/thép/inox, Đầu que cấy làm bằng kim loại bắt nhiệt nhanh. 2, Màu sắc: Màu inox/trắng/bạc. 3, Kích thước: 4, Yêu cầu đặc thù: Que cấy 01 đầu tròn, sử dụng trong nuôi cấy vi khuẩn. Đầu que cấy chịu được nhiệt độ cao > 100 độ C, thân que cấy dài tối thiểu 10 cm. Lượng nước có thể giữ được ở đầu que cấy khoảng 10 microlít"	cái		10			10
4.59		Cồn 70 độ Vĩnh Phúc 1000ml dùng sát trùng da và tiệt trùng dụng cụ y tế	1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1000mL/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: Cồn 70 độ	chai			6		6
4.60		Bơm tiêm 10ml/cc 25G Vinahankook dùng một lần (100 cái)	Quy cách Hộp 100 Cái X 10ml Nhà sản xuất: VINAHANKOOK Nước sản xuất: Việt Nam Thành phần: Nhựa PP, Thép không gỉ Hạn sử dụng: 60 tháng	hộp			8		8
4.61		Đầu kim 18G Vinahankook vô trùng, dùng	Quy cách Hộp 100 Cái X 00 Nhà sản xuất	hộp			4		4

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		một lần (100 cái)	VINAHANKOOK Nước sản xuất Việt Nam Thành phần Thép không gỉ						
4.62		Nước cất pha tiêm Bidiphar (10 vi x 5 ống x 5ml)	Quy cách: Hộp 10 Vi x 5 Ống x 5ml Thành phần:Nước cất	hộp	1		8		9
4.63		Bông cắt miếng tiệt trùng Bảo Thạch (3x3cmx50g) - Thấm hút dịch tiệt, máu, làm sạch vết thương, chặn máu khi tiêm	BÔNG CẮT MIẾNG TIỆT TRÙNG BẢO THẠCH (3x3cmx50g) - Thấm hút dịch tiệt, máu, làm sạch vết thương, chặn máu khi tiêm	gói			8		8
4.64		Bột máu giả	Chất liệu: Màu thực phẩm, màu nước	Lọ			8		8
4.65		Dụng cụ đè lưỡi gỗ tiệt trùng Lạc Việt	Quy cách: Hộp 100 Cây Nhà sản xuất: BALAC Nước sản xuất: Việt Nam Thành phần: Gỗ (100%)	Hộp			6		6
4.66		Giấy Parafin	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Giấy Parafin	cuộn	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: cuộn lớn 10 x 3810cm 4. Yêu cầu đặc thù: Giấy Parafin, mặt sau là mặt giấy, dạng cuộn, kích thước 10x3810cm.						
4.67		Giấy lọc định tính	1. Chất liệu: Giấy 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Dạng tròn, đường kính 15cm;100 tờ/hộp. 4. Yêu cầu đặc thù: Giấy lọc không tro, đường kính 15cm	Hộp	1				1
4.68		Trụ cắm panh	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: inox 304 2. Màu sắc: màu trắng 3. Kích thước: Đường kính 5cm, cao 12-14cm 4. Yêu cầu đặc thù: Trụ cắm panh, kéo	Cái	10				10
4.69		Bình cầu 500 mL	Yêu cầu chung: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Dung tích cỡ 50ml; Quy cách đóng gói: từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Bình cầu thủy tinh, có định mức	Cái	5				5
4.70		Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản (12 bể, 2 rack, 1 khung đỡ bằng thép)	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2022 3. Hạn sử dụng: thời hạn sử dụng tối thiểu 2 tháng sau khi nhận. 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Bộ bể nhuộm được làm bằng nhựa nhiệt dẻo, chống ăn mòn, dùng trong giải phẫu bệnh –tế bào.	Cái	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Bộ gồm 12 bể nhuộm, 2 giá mang lam, 1 khung đỡ bằng thép không rỉ.. 4. Yêu cầu đặc thù:						
4.71		ống nghiệm thủy tinh có nắp vặn 18mL	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thun cotton 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Dây garo tay 28 cm 4. Yêu cầu đặc thù: Dây garo dạng khóa cài, chất liệu co giãn Quy cách đóng gói: Từng cái riêng.	Cái	200				200
4.72		Dây garo	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Thun cotton 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Dây garo tay 28 cm 4. Yêu cầu đặc thù: Dây garo dạng khóa cài, chất liệu co giãn Quy cách đóng gói: Từng cái riêng.	Cái	20				20
4.73		Pipet paster vô trùng	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật:	Cái	3				3

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			1. Chất liệu: làm bằng nhựa PP 2. Màu sắc: 3. Kích thước: dài 15cm; Quy cách đóng gói: 100 cái/túi; đóng gói tiệt trùng từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Pipet vô trùng, đóng gói từng chiếc						
4.74		Giá gỗ đựng tiêu bản	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: gỗ 2. Màu sắc: nâu 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1 cái 4. Yêu cầu đặc thù: Sản phẩm gồm hộp gỗ - Sản xuất tại Việt Nam - Kích thước: 12.8*10.6*3.5. 25 vị trí lam mẫu.	Cái	10				10
4.75		Que cấy nhựa tiệt trùng 1 µL	1. Chất liệu: nhựa HIPS 2. Màu sắc: 3. Kích thước: đầu tròn, dài 15 - 20cm; Quy cách đóng gói: 20 cái/gói 4. Yêu cầu đặc thù: Que cấy nhựa 1 µL, đầu tròn, dài 10 - 20cm, tiệt trùng	Cái	25				25
4.76		Đĩa petri thủy tinh 90x15mm	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: 90x15mm; Quy cách đóng gói: từng đãi riêng 4. Yêu cầu đặc thù: đĩa thủy tinh bề mặt nắp trắng, chịu được nhiệt cao, kích thước 60x15mm	Cái	500				500

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
4.77		Bình CO2	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: kim loại, chứa khí CO2 tinh khiết trên 99% 2. Màu sắc: 3. Kích thước:10-14 L 4. Yêu cầu đặc thù: Áp suất bình ở 20 độ C đạt 50-60 bar; có van tiêu chuẩn đảm bảo an toàn; có bộ điều áp kèm theo đồng hồ điều chỉnh	Cái	1				1
4.78		Cốc có mỏ 500ml	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Dung tích cỡ (500mL); Quy cách đóng gói: từng cốc riêng 4. Yêu cầu đặc thù: Cốc có mỏ: Chất liệu thủy tinh trong suốt, có chia vạch, cỡ (500mL)	Cái	5				5
5		Phần lô 5: Vật tư tiêu hao thông thường							
5.1		Giấy gói dụng cụ	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Giấy	Tờ	100	15			115

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: 110x80cm; Quy cách đóng gói: từng tờ riêng 4. Yêu cầu đặc thù: Giấy gói dụng cụ (giấy xi măng) dạng giấy bản to kích thước 110x80cm; giấy dai, ít thấm nước						
5.2		Giấy vệ sinh cuộn lớn 800g	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Giấy mềm 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: cuộn lớn 800g; Quy cách đóng gói: cuộn 800g 4. Yêu cầu đặc thù: Giấy vệ sinh cuộn lớn 800g.	Cuộn	120	15	3	8	146
5.3		Giấy thấm vuông 2 lớp	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Giấy 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: dạng gói 100 tờ, kích thước khoảng 18cmx18cm 4. Yêu cầu đặc thù: Giấy thấm hình vuông; 2 lớp, dai, ko bị mủn dùng thấm các dung dịch.	Gói	20	1			21
5.4		Găng tay y tế rửa dụng cụ	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Được làm từ cao su tổng hợp 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Size: L; Quy cách đóng gói: Từng đôi riêng.	Đôi		2			2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Yêu cầu đặc thù: Găng tay y tế rửa dụng cụ. Được làm từ cao su tổng hợp không chứa Protein, không gây dị ứng. Dùng được cả hai tay , cổ tay được se viền. Size: L						
5.5		Chổi cước rửa ống nghiệm dài 20 cm	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: cán inox, đầu cước trắng 2. Màu sắc: 3. Kích thước: dài 20 cm; Quy cách đóng gói: Từng cái 4. Yêu cầu đặc thù: Chổi cước rửa ống nghiệm dài 20 cm.	cái		3			3
5.6		Khẩu trang y tế	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: Trắng hoặc xanh 3. Kích thước: Khoảng 17.5 x 9.5 cm; Quy cách đóng gói: 50 cái/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Khẩu trang hoạt tính đã tiệt trùng: Thiết kế 4 lớp, có gờ cố định chóp mũi; Chống khuẩn, chống bụi; Quai đeo mềm; Không khử trùng để tái sử dụng	Hộp		25	12	2	39
5.7		Nước muối sinh lý vô trùng	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nước muối sinh lý 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: 1l/chai 4. Yêu cầu đặc thù: Nước muối sinh lý vô trùng.	Chai	30		12		42

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.8		Nước rửa tay	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: không yêu cầu 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Nước rửa tay Quy cách đóng gói: Đóng chai 500g	Chai	20	12		1	33
5.9		Nước rửa dụng cụ (nước rửa bát)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dung dịch 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: Đóng chai 750g 4. Yêu cầu đặc thù: Nước rửa dụng cụ (nước rửa bát)	Chai		12		5	17
5.10		Pin AA	1. Chất liệu: Kim loại 2. Màu sắc: Không yêu cầu 3. Kích thước: 50,5*14,5 mm 4. Yêu cầu đặc thù: Tuổi thọ dài, điện áp 1,5-2V	Cặp	5	2			7
5.11		Pin AAA	1. Chất liệu: Kim loại 2. Màu sắc: Không yêu cầu 3. Kích thước: 44,5*10,5 mm 4. Yêu cầu đặc thù: Tuổi thọ dài, điện áp 1,5-2V	Cặp		2			2
5.12		Khăn lau đa năng	1. Chất liệu: vải mềm, thấm hút tốt 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 35x75 cm 4. Yêu cầu đặc thù: khăn lau không phai màu, không rụng sợi	Cái			20		20

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.13		Bột rau câu (agar)	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Bột rau câu (agar), dạng bột 2. Màu sắc: bột trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 25g/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: Bột rau câu (agar), dạng bột, bột trắng không hương liệu màu.	Túi	2	3			5
5.14		Xô nhựa	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Nhựa 2. Màu sắc: Tùy chọn 3. Kích thước: 10l Quy cách đóng gói: 1 chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Xô nhựa 10l	Chiếc	5				5
5.15		Đồng hồ bấm giờ	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm: 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Bao bì bao gồm: 01 x LCD lớn hẹn giờ kỹ thuật số 2. Chất liệu: Nhựa 3. Yêu cầu đặc thù: Bao gồm giá đỡ phía sau, giá treo và nam châm. Nguồn điện: 01 x Pin AAA (Không bao gồm). Giá gấp, màn hình dễ đọc. LCD lớn. 4. Các tính năng: Chức năng đếm và đếm ngược.	Chiếc	20	2			22

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.16		Giẻ rửa bát (dạng lưới)	1. Chất liệu: vải lưới 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 10 x 10 cm. 4. Yêu cầu đặc thù: Dai, khó mủn, dễ giặt"	cái	10	2		5	17
5.17		Pin đồng hồ bấm giờ	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Cacbon (than) 2. Pin khô 3. Pin AAA - 1.5V	Đôi		2			2
5.18		Chổi lau nhà	1. Chất liệu: Thép không gỉ, nhựa PP, vải Microfiber. 2, Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 89 x 14 x 3cm 4, Yêu cầu đặc thù: Chổi cán bằng thép, đầu bằng bông/vải thấm hút tốt, có thể hút được vết bẩn trên bề mặt sàn, Đầu chổi có thể xoay tròn được	Cái	4		5		9
5.19		Chổi quét	1.Chổi quét nhà, văn phòng 2.Kích thước: Cao 1m2, lõi chổi bông cỏ	Cái	8	1	5		14
5.20		Hốt rác	1.Đơn vị tính: Cái 2.Kích thước: Cao 60 cm x Ngang 35 cm x rộng 30 cm	Cái	6		5		11
5.21		Kính lúp	1. Chất liệu: Thủy tinh viền nhựa/ kim loại 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Đường kính thấu kính: 15 - 30 mm 4. Yêu cầu đặc thù: Độ phóng đại tối thiểu 30X.	Cái	20				20
5.22		Ống nghiệm thủy tinh có nắp vặn 10mL	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: thủy tinh 2. Màu sắc: Trong suốt 3. Kích thước: Dung tích 10ml, kích thước 16x100mm, có nắp vặn	Cái	200				200

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Quy cách đóng gói: từng ống riêng 4. Yêu cầu đặc thù: Ống nghiệm thủy tinh 10ml, kích thước 16x100mm, có nắp vặn hăng duran						
5.23		Bột sắn	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: dạng bột 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 1000g/túi. 4. Yêu cầu đặc thù: dạng bột, quy cách đóng gói 1000g/túi.	Gói		1			1
5.24		Nước rửa tay khô	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Quy cách đóng gói: 500ml/ chai	Chai			30		30
5.25		Cốc giấy	Cốc giấy 20OZ Dung tích 660 ml,	Chiếc			100		100
5.26		Băng dính giấy	Băng dính giấy 2cm loại 10 mét	Cuộn			5		5
5.27		Kéo	Kéo thép SK5	Cái		2			2
5.28		Băng dính	Rộng 48mm, 200 Yard (~180m)	Cuộn		1			1
5.29		Súng bắn keo nền	Súng bắn keo nền silicon máy 20W	Cái			4		4
5.30		Đép tổ ong	Màu trắng, size 42	Đôi			175		175
5.31		Bút lông viết bảng trắng	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm 4. Nét viết: 2,5mm 5. Mực không chứa Xylene và Touene	Cái		10	100	20	130

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.32		Bút ghi kính	1. Chất liệu: Nhựa 2. Màu sắc: mực đen/xanh 3. Kích thước: N/A 4. Yêu cầu đặc thù: bút ghi kính không trôi	Cái		5		20	25
5.33		Bao tay nilon (nấu ăn)	1.Chất liệu: tự phân hủy sinh học 2.Màu sắc: trong suốt 3.Kích thước: 1 hộp 100,cái	hộp				5	5
5.34		Dao Đa sĩ (dao thái gọt)	1.Chất liệu: thép chống gỉ 2.Màu sắc: N/A 3.Kích thước: dài lưỡi 17 cm, bản rộng 3,5 cm 4. Yêu cầu đặc thù: dao dùng để thái thực phẩm chuôi đen	cái				5	5
5.35		Giấy ăn	1. Chất liệu: giấy 2. Màu sắc: trắng 3. Kích thước: 100 cái/gói 4. Yêu cầu đặc thù: loại giấy mềm và dai	Hộp			24	10	34
5.36		Giấy lau bếp đa năng	1. Chất liệu: bột giấy nguyên thủy 2. Màu sắc: N/A 3. Kích thước: 100 tờ/gói 4. Yêu cầu đặc thù: có khả năng lau sạch vết dầu mỡ	Gói				3	3
5.37		Giấy nền	1. Chất liệu: giấy nền 2. Màu sắc: Trắng ngà 3. Kích thước: Khoảng 30x5m; Quy cách đóng gói: 1 cuộn 4. Yêu cầu đặc thù:	Cuộn				5	5
5.38		Giấy thấm dầu	1. Chất liệu: giấy thấm dầu 2. Màu sắc: Trắng 3. Kích thước: Khoảng 20x22 cm; Quy cách đóng gói: 50 cái/tệp 4. Yêu cầu đặc thù: N/A	Tập				1	1
5.39		Kéo thực phẩm	1.Chất liệu: thép chống gỉ 2.Màu sắc: N/A 3.Kích thước: 30cm 4. Yêu cầu đặc thù: NA	cái				5	5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.40		Khăn lau bàn	1. Chất liệu: vải thấm nước 2. Màu sắc: nâu 3. Kích thước: 30x30cm, 100 cái/gói 4. Yêu cầu đặc thù:	gói				30	30
5.41		Màng bọc thực phẩm	1.Chất liệu: tự phân hủy sinh học 2.Màu sắc: trong suốt 3.Kích thước: 30cm x 300m 4. Yêu cầu đặc thù: NA	cuộn				2	2
5.42		Nạo rau củ	1.Chất liệu: nhựa kết hợp lưới dao bằng thép không gỉ 2.Màu sắc: N/A 3.Kích thước: 30cm 4. Yêu cầu đặc thù: NA	Cái				3	3
5.43		Thớt thái thực phẩm	1.Chất liệu: nhựa cứng 2.Màu sắc: N/A 3.Kích thước: 60cm 4. Yêu cầu đặc thù: thớt dùng để thái thực phẩm	cái				5	5
5.44		Túi đựng thực phẩm	1.Chất liệu: tự phân hủy sinh học 2.Màu sắc: trong suốt 3.Kích thước: 25 x 35cm x 50 túi	Cuộn				5	5
5.45		Túi zip đựng thực phẩm	1. Chất liệu: nilon 2. Màu sắc: trong suốt 3. Kích thước: Túi đựng 100g (12x17cm); túi đựng 150g (12x19cm), túi đựng 250g 15x22cm) 4. Yêu cầu đặc thù: Mỗi kích cỡ 50 cái	cái				150	150
5.46		Xịt lau dầu mỡ bếp	1. Chất liệu: Dung dịch 2. Màu sắc: N/A 3. Kích thước: 500mL/lọ 4. Yêu cầu đặc thù: có khả năng lau sạch vết dầu mỡ	chai				3	3
5.47		Dầu Jonhson Baby	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không	chai			10		10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: không yêu cầu 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Quy cách đóng gói: Đóng chai 200ml/chai						
5.48		Phấn rôm Jonhson Baby	1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 trở về sau 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: không yêu cầu 3. Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù: Quy cách đóng gói: Đóng lọ 400g/lọ	chai			10		10
5.49		Băng thun y tế	Quy cách: Lổc 12 Cuộn Thành phần: Cotton, Cao su thiên nhiên, Polyester	Hộp			10		10
5.50		Miếng dán điện xung	Quy cách: Cặp 2 miếng Kích thước: 5x5cm	Cặp			30		30
5.51		Miếng dán điện cực gel dính Tens cho việc chăm sóc cổ họng và điều trị nuốt khó	"Thông số kỹ thuật sản phẩm: Số hiệu mặt hàng: BE-ce-0013 Kích cỡ: 50*85mm Hình dạng: Hình xương Đệm: Vải không dệt màu trắng Dây dẫn: Màng dẫn điện carbon Kết nối: Pigwire In logo: Trên phần chèn giấy, túi nhựa hoặc nắp điện cực"	Cặp			10		10
5.52		Đất nặn	Chất liệu: Bột mì	Hộp			10		10
5.53		Thước đo độ nhựa	Chất liệu : nhựa, nhẹ dễ sử dụng Loại thước này đầu tròn có 2 nhánh : dài 31cm, đường kính vòng tròn	Cái			10		10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			12,5 cm						
5.54		Thước dây	Quy cách: 150 x 0.7cm Chất liệu: Sản phẩm được làm từ nguyên liệu cao cấp, mềm dẻo, với nhiều màu sắc	Cái			20		20
5.55		Búp Bê Silicon Mô Phỏng Em Bé Sơ Sinh 41 - 51cm (giáo cụ dạy học)	Nhựa Mềm Silicon 41cm –51 cm Toàn bộ cơ thể làm bằng silicone	Con			6		6
5.56		Đồ chơi xúc xắc cầu	Chất liệu: Nhựa ABS	Chiếc			4		4
5.57		Cây thổi bong bóng xà phòng	"Kích thước: 35x3x3cm Trọng lượng:150g Gậy thổi bong bóng xà phòng có kích thước : dài 36cm, dung tích chứa dung dịch xà phòng khoảng 45ml."	Chiếc			24		24
5.58		Bảng Ghép Hình Bằng Gỗ Có Núm Nhiều Chủ Đề Giúp Bé Phân Biệt Màu Sắc, Hình Khối, Động Vật, Thực Vật	Kích thước: 30cm*22cm*1cm Độ tuổi: Dành cho bé từ 1 tuổi Chất liệu: Gỗ công nghiệp đã xử lý Màu sắc: Đa sắc màu Trọng lượng: 200g	Bộ			4		4
5.59		tấm lót điện cực	Chất liệu: thấm nước Kích thước: 90x100mm	Cặp			10		10
5.60		Chảo chiên Tefal Ultimate 24cm	1.Chất liệu: thép chống gỉ 2.Màu sắc: N/A 3.Kích thước: đáy 24cm 4. Yêu cầu đặc thù: Chảo chống dính	cái				5	5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
5.61		Cọ xoong nội	1.Chất liệu: sợi kim loại 2.Màu sắc: bạc 3.Kích thước: 4. Yêu cầu đặc thù:	cái				5	5
5.62		Cân tiểu li điện tử	1. Chất liệu: thép không gỉ và ABS 2. Màu sắc: N/A 3. Kích thước: cân 0.1-5kg chống nước 4. Yêu cầu đặc thù: Cân điện tử tiểu ly chống nước cân thực phẩm và pha chế 5kg/0.1g&10kg/1g	cái				5	5
5.63		Đũa cả	1.Chất liệu: gỗ 2.Màu sắc: nâu 3.Kích thước: chiều dài 24cm 4. Yêu cầu đặc thù: đũa cả chế biến chống mốc	Đôi				5	5
5.64		Găng tay cao su rửa bát	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Được làm từ cao su tổng hợp 2. Màu sắc: 3. Kích thước: Size: L; Quy cách đóng gói: Từng đôi riêng. 4. Yêu cầu đặc thù: Găng tay y tế rửa dụng cụ. Được làm từ cao su tổng hợp không chứa Protein, không gây dị ứng . Dùng được cả hai tay , cổ tay được se viền. Size: L	Đôi				5	5
5.65		Muôi hót bột	Chất liệu: inox 304 sáng bóng, không gỉ Màu sắc: inox Kích thước: Loại ngắn B0121: Đường kính 11cm, dài 30cmCán cầm đồng thời là móc treo, thiết kế chống trơn trượt hiệu quả, giúp bạn dễ	Cái				5	5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			dàng thao tác trong quá trình chế biến cũng như khi cần bảo quản						
6		Danh mục tiêu bản							
6.1		Mẫu tiêu bản chuẩn_Nhuộm Red Congo	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	5				5
6.2		Mẫu tiêu bản chuẩn_Nhuộm Grocott's Methenamine	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20				20
6.3		Mẫu tiêu bản chuẩn_Nhuộm	Yêu cầu chung: 1. Mới 100%	Chiếc	20				20

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		Alcian blue	2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.4		Mẫu tiêu bản chuẩn_Nhuộm Orcein	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20				20
6.5		Tiêu bản mẫu của trứng giun đũa	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu:	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.6		Tiêu bản mẫu của trứng giun tóc	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.7		Tiêu bản mẫu của trứng giun móc	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
6.8		Tiêu bản mẫu của trứng giun kim	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.9		Tiêu bản mẫu của trứng sản lá gan nhỏ	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.10		Tiêu bản mẫu của trứng sản lá lớn	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.11		Tiêu bản mẫu của trứng sán dây	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.12		Tiêu bản trứng giun sán tổng hợp	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			quản						
6.13		Tiêu bản mẫu Entamoeba histolytica thể bào nang	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.14		Tiêu bản mẫu của trứng sán lá phổi	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.15		Tiêu bản mẫu Entamoeba coli thể bào nang	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.16		Tiêu bản mẫu Gardia lamblia thể bào nang	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.17		Tiêu bản nấm Penicillin marneffei	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.18		Tiêu bản nấm da Epiderphyton	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20				20
6.19		Tiêu bản nấm Cryptococus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	10	5			15
6.20		Tiêu bản nấm Aspergillus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.21		Tiêu bản nấm da Microsporum	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25
6.22		Tiêu bản nấm da Trichophyton	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20	5			25

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
6.23		Tiêu bản mẫu của P. Ovale	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamên bảo quản	Chiếc	10				10
6.24		Tiêu bản phối hợp P. falciparum và P. vivax	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamên bảo quản	Chiếc	10				10
6.25		Tiêu bản mẫu của P.falciparum	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không	Chiếc					0

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
6.26		Tiêu bản mẫu của P.vivax	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản	Chiếc	20				20
6.27		Tiêu bản muỗi Anopheles dirus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Mẫu vật đựng trong lọ thủy tinh 2. Màu sắc: Lọ thủy tinh trong 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: Mẫu vật được gắn chắc chắn. các bộ phận đầy đủ được cố định rõ ràng. có nhãn thông tin	Chiếc	10				10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
6.28		Tiêu bản muỗi Anopheles epiroticus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Mẫu vật đựng trong lọ thủy tinh 2. Màu sắc: Lọ thủy tinh trong 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: Mẫu vật được gắn chắc chắn. các bộ phận đầy đủ được cố định rõ ràng. có nhãn thông tin	Chiếc	10				10
6.29		Tiêu bản muỗi Anopheles kochi	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Mẫu vật đựng trong lọ thủy tinh 2. Màu sắc: Lọ thủy tinh trong 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: Mẫu vật được gắn chắc chắn. các bộ phận đầy đủ được cố định rõ ràng. có nhãn thông tin	Chiếc	10				10
6.30		Tiêu bản muỗi Anopheles maculatus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Mẫu vật đựng trong lọ thủy tinh	Chiếc	10				10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			2. Màu sắc: Lọ thủy tinh trong 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: Mẫu vật được gắn chắc chắn. các bộ phận đầy đủ được cố định rõ ràng. có nhãn thông tin						
6.31		Tiêu bản muỗi Anopheles minimus	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Mẫu vật đựng trong lọ thủy tinh 2. Màu sắc: Lọ thủy tinh trong 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: Mẫu vật được gắn chắc chắn. các bộ phận đầy đủ được cố định rõ ràng. có nhãn thông tin	Chiếc	10				10
6.32		Tiêu bản bộ NST lưỡng bội – người nam bình thường	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản bộ NST lưỡng bội – người nam bình thường , có gắn bom và lamen bảo quản"	Chiếc		5			5
6.33		Tiêu bản bộ NST lưỡng bội – người nữ	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025	Chiếc		5			5

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		bình thường	3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản bộ NST lưỡng bội – người nữ bình thường, có gắn bơm và lamen bảo quản"						
6.34		Tiêu bản tinh trùng người	"Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói: từng chiếc 4. Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản"	Chiếc		5			5
6.35		Tiêu bản mẫu của P.vivax	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu còn 2/3 hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: 2. Màu sắc: 3. Kích thước: 25.4 x 76.2mm Độ dày: 1 - 1.2mm; Quy cách đóng gói:	Chiếc	10				10

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			từng chiếc 4 . Yêu cầu đặc thù: Tiêu bản nhuộm mẫu, có gắn bơm và lamen bảo quản						
7	Danh mục sinh phẩm								
7.1		Máu cừu	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: thời hạn sử dụng tối thiểu 2 tháng sau khi nhận. 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: chất lỏng 2. Màu sắc: đỏ 3. Kích thước: Quy cách đóng gói: đóng gói 250 ml/bịch, lượng hồng cầu khoảng 50%. 4. Yêu cầu đặc thù: Máu cừu vô trùng, giao hàng theo từng giai đoạn. Không sử dụng máu đơn vị Nam Khoa	bịch	8				8
7.2		Huyết tương thổ	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 2 năm 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật 1. Chất liệu: Huyết tương đông khô 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: Không áp dụng 4. Yêu cầu đặc thù: huyết tương thổ được đông khô, vô trùng	hộp	3				3
8		Danh mục thể định danh							
8.1		Thể định danh Vitek	Yêu cầu chung: 1. Mới 100%	TÚI	2				2

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
		GN	2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm từ khi nhận hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Sinh phẩm 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 20 thẻ/túi 4. Yêu cầu đặc thù: Có khả năng định danh các loại vi khuẩn tùy tgram dương, vi khuẩn khó mọc						
8.2		Thẻ định danh Vitek GP	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm từ khi nhận hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Sinh phẩm 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 20 test/hộp 4. Yêu cầu đặc thù: Có khả năng định danh các loại vi khuẩn tùy theo từng loại thẻ: vi khuẩn gram dương	TÚI	2				2
8.3		Thẻ kháng sinh đồ Vitek AST-N240	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm từ khi nhận hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Sinh phẩm 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 20 thẻ/túi 4. Yêu cầu đặc thù: Có khả năng thực hiện kháng sinh đồ các loại vi	TÚI	1				1

STT	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất				Tổng SL yêu cầu
					TTXN	YHCS	YHLS	SKMT	
			khuẩn Gram âm						
8.4		Thẻ kháng sinh đồ Vitek AST -N415	Yêu cầu chung: 1. Mới 100% 2. Sản xuất từ sau năm 2025 3. Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm từ khi nhận hàng 4. Đủ tiêu chuẩn: không Yêu cầu kỹ thuật: 1. Chất liệu: Sinh phẩm 2. Màu sắc: Không áp dụng 3. Kích thước: 20 thẻ/túi 4. Yêu cầu đặc thù: Có khả năng thực hiện kháng sinh đồ các loại vi khuẩn Gram âm	TÚI	1				1